

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định việc cấp phép xây dựng đối với công trình  
trạm thu, phát sóng thông tin di động**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về việc cấp phép xây dựng đối với công trình xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động (sau đây gọi tắt là trạm BTS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan về đầu tư xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Trạm BTS loại 1*: là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất.

2. *Trạm BTS loại 2*: là cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng.

**Điều 4. Các trạm BTS loại 1 khi xây dựng, lắp đặt yêu cầu phải có giấy phép xây dựng**

1. Các quận thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ.
2. Các thị trấn thuộc huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
3. Các khu vực được quy định tại Điều 5 của Quy định này.

**Điều 5. Các khu vực phải xin phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2**

1. Khu trung tâm thành phố, xung quanh các công trình hành chính tập trung bao gồm các phường: An Cư, Tân An, Cái Khế, An Hội, An Lạc, Xuân Khánh thuộc quận Ninh Kiều.

2. Trong phạm vi 50 mét thâm hậu tính từ chỉ giới đường đỏ (lộ giới) của các trục đường phố chính đô thị và ở những vị trí quan trọng, có yêu cầu cao về mỹ quan do Ủy ban nhân dân thành phố quy định (chi tiết xem Phụ lục I).

3. Các dự án khu đô thị mới và khu dân cư mới cần phải quản lý về kiến trúc, cảnh quan đô thị.

4. Trong phạm vi ranh giới từ 100 mét kể từ ranh giới của khu di tích lịch sử, khu bảo tồn di sản, đài tưởng niệm, quảng trường.

5. Khu vực sân bay, khu vực an ninh, quốc phòng:

Ngoài các khu vực trên, căn cứ tình hình thực tế của quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của thành phố, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch khác có liên quan, sẽ tiếp tục điều chỉnh, bổ sung.

#### **Điều 6. Cấp phép xây dựng công trình trạm BTS**

1. Các trạm BTS loại 1 khi xây dựng, lắp đặt tại khu vực được quy định tại Điều 4 và các trạm BTS loại 2 khi lắp đặt tại khu vực được quy định tại Điều 5 của Quy định này phải làm thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định hiện hành.

2. Các trạm BTS loại 1 khi xây dựng, lắp đặt ngoài khu vực được quy định tại Điều 4 và trạm BTS loại 2 khi lắp đặt ngoài các khu vực được quy định tại Điều 5 của Quy định này không cần xin phép xây dựng nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đảm bảo tuân thủ về chiều cao xây dựng theo Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định các bề mặt giới hạn chướng ngại vật tại cảng hàng không Cần Thơ;

b) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình, công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cho cộng đồng theo các quy định của pháp luật có liên quan;

c) Nộp hồ sơ thiết kế và các giấy tờ có liên quan đến Phòng Quản lý đô thị cấp quận hoặc Phòng Công Thương cấp huyện nơi xây dựng trạm để theo dõi quản lý;

d) Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng, lắp đặt trạm BTS trước 7 ngày kể từ lúc khởi công xây dựng, lắp đặt (theo mẫu Phụ lục II).

#### **Điều 7. Thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình trạm BTS**

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng cấp phép xây dựng các công trình trạm BTS loại 1 trên địa bàn thành phố.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp giấy phép xây dựng các công trình trạm BTS loại 2 trên địa bàn quận, huyện quản lý.

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Thông tư số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông và Quy định này, Sở Xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt các công trình trạm BTS trên địa bàn thành phố để đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức và triển khai thực hiện.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định các công trình di tích lịch sử, khu bảo tồn di sản, đài tưởng niệm, quảng trường để các đơn vị cấp phép xây dựng xác định phạm vi, ranh giới để hướng dẫn các chủ đầu tư xin phép xây dựng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị đến các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Các tổ chức đầu tư xây dựng và khai thác các trạm BTS có trách nhiệm tham gia tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

**Điều 9.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày, đăng báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 10.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**Trần Thanh Mẫn**